TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 572/2023/DS-ST
Ngày: 29 - 11 – 2023
V/v: "T/c đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Thế Viễn
Các Hội thẩm nhân dân: bà Võ Thị Mai
bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký tòa án, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Cẩm Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023; về tranh chấp "Tranh chấp đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 565/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 514/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Đỗ Thanh B, sinh năm 1969; địa chỉ: 7 N, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: 1 P, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: ông Nguyễn Anh T; địa chỉ thường trú: E P, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú hiện nay: 119/9 Đường số A, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2022 và, bản tự khai tại Tòa án nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/3/2020, ông B có giao cho ông Nguyễn Anh T số tiền 500.000.000 đ (năm trăm triệu đồng) với mục đích để ông T tìm và mua cho ông B 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu INOVA đời 2016 hoặc 2017 với giá tiền khoảng từ 500.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng, tùy thuộc vào độ mới và đời của chiếc xe. Ông B và ông T có làm Giấy biên nhận (tiền đặt cọc mua xe) ngày 16/8/2020 tại địa chỉ: 1 Đường số A, Phường A, quận G Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi ký kết giấy biên nhận này, ông B đã giao đủ cho ông T số tiền 500.000.000 đ (năm trăm triệu đồng). Hai

bên thỏa thuận trong Giấy biên nhận là trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 16/3/2020 đến ngày 16/6/2020, ông T phải tìm và mua được xe cho ông B thì ông T sẽ được hưởng số tiền dịch vụ mua xe là 5% giá trị của chiếc xe mà ông T đã mua hộ ông B. Nếu quá thời hạn nêu trên mà ông T không mua được xe, ông T phải hoàn trả lại cho ông B số tiền 500.000.000 đ (năm trăm triệu đồng) nêu trên.

Tuy nhiên, cho tới nay đã hết thời hạn tìm mua xe, ông T vẫn không tìm mua được xe cho ông B, cũng không chịu trả ông B số tiền theo thỏa thuận trong Giấy biên nhận (tiền đặt cọc mua xe) ngày 16/8/2020.

Vì vậy, ông B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Anh T trả lại ông B số tiền 500.000.000 đ (năm trăm triệu đồng) mà ông B đã giao cho ông T để nhờ ông T mua xe ô tô, trả ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực.

Tòa án đã triệu tập ông T tới Tòa án để giải quyết vụ kiện này, nhưng ông T không tới tham gia tố tụng, nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS 2015

+ Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS 2015.

Về nội dung:

- Căn cứ, Điều 280 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải hoàn trả số tiền gốc 500.000.000 đ (năm trăm triệu đồng);

Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông B có đòi ông T số tiền 500.000.000 đ (năm trăm triệu đồng), quan hệ tranh chấp này là quyền sở hữu tài sản và các quyền khác đối với tài sản và về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông T có nơi cư trú tại quận G, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông B đòi ông T số tiền 500.000.000 đồng từ việc nhờ ông T mua xe ô tô như đã nêu trong phần nội dung vụ án, Tòa án đã triệu tập ông T tới Tòa án để giải

quyết vụ kiện này, nhưng ông T không tới tham gia tố tụng, theo yêu cầu của Tòa án thì Công an P, quận G đã xác minh như sau: "*ông Nguyễn Anh T hiện đang tạm trú tại 1 Đường số A, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh*". Như vậy, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần tại nơi cư trú, nhưng ông T không tới Tòa án để trình bày ý kiến của mình về việc bị ông B đòi số tiền 500.000.000 đồng từ việc mua xe ô tô, việc không tới Tòa án của ông T cũng đã thể hiện là ông T thừa nhận yêu cầu khởi kiện đòi tài sản như nguyên đơn đã trình bày.

Giấy biên nhận (tiền đặt cọc mua xe) ngày 16/8/2020 giữa ông B và ông T được lập thành văn bản có chữ ký và điểm chỉ của ông Nguyễn Anh T; và ông Đỗ Thanh B, có dòng chữ: *"Đã nhận đủ số tiền 500.000.000 đ (năm trăm triệu đồng"* ngay bên trên chữ ký của ông T.

Hội đồng xét xử nhận thấy đã có chứng cứ để xác định việc ông B giao 500.000.000 đồng là có thật, căn cứ Điều 163, Điều 166, Điều 185, Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử thống nhất:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Anh T phải trả ông Đỗ Thanh B số tiền 500.000.000 đ (năm trăm triệu đồng) theo Giấy biên nhận (tiền đặt cọc mua xe) ngày 16/8/2020 từ việc ông T nhận tiền để mua xe ô tô cho ông B.

Kể từ khi ông B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn không phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho ông Đỗ Thanh B số tiền 12.000.000 đ (mười hai triệu đồng) mà nguyên đơn đã đóng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2022/0013044 ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự là 24.000.000 đ (hai mươi bốn triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 203, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 117, Điều 119, Điều 166, Điều 185, Điều 280, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Anh T phải trả ông Đỗ Thanh B số tiền 500.000.000 đ (năm trăm triệu đồng) theo Giấy biên nhận (tiền đặt cọc mua xe) ngày 16/8/2020 từ việc ông T nhận tiền để mua xe ô tô cho ông B.

Kể từ khi ông B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn không phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho ông Đỗ Thanh B số tiền 12.000.000 đ (mười hai triệu đồng) mà nguyên đơn đã đóng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2022/0013044 ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự là 24.000.000 đ (hai mươi bốn triệu đồng).

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND q. GV
- THA DS q. GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn